

Bản án số:464/2023/HS-PT
Ngày: 25 - 12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Văn Hậu
- Ông Lê Công Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 402/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Lương Đăng T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Đăng T; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lương Đăng T con bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị Diễm T và 01 con sinh năm 2016. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có tại phiên tòa.

2. Thái Văn T; giới tính: nam; sinh năm 1974 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Thái Q (chết); con bà: Lê Thị H (chết); có vợ: là Lê Thị N và 02 con: lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001.; Tiền án: không. Tiền su: không; bị cáo tại ngoại

3. Nguyễn Duy B, giới tính: nam; sinh năm 1979 tại Bình Định; nơi cư trú: thôn S, xã H, thị xã N, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; chức vụ: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Thành T, con bà Đặng Thị L, có vợ là Lê Thị Tân P và 02 con; lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: không

Tiền án: Ngày 28/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà

Giang xử phạt 07 tháng tù giam, về tội “Đánh bạc” (Bản án số 54/2020/HS-ST) bị cáo kháng cáo, ngày 02/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc” (Bản án số 06/2021/HS-PT). Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Tuấn T, giới tính: nam, sinh năm 1999 tại Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: E đường Đ, Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện K, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh vận tải; chức vụ: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Thanh P, con bà: Huỳnh Thị B; không có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Xuân T, giới tính: nam, sinh năm 1978 tại Phú Yên; nơi đăng ký thường trú: C đường V, Tổ dân phố J, thị trấn T, huyện K, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; chức vụ: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Xuân P, con bà: Nguyễn Thị M (Chết); có vợ là Lê Thị T và 03 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L, giới tính: nam, sinh năm 1996 tại Phú Yên; nơi thường trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: phụ tài xế; chức vụ: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Công T; con bà Trần Thị Kim D, không có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Luật sư Huỳnh Khắc Thuận, luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lương Đăng T và Thái Văn T (Có mặt)

Ngoài ra, còn các bị cáo khác trong vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an quận Bình Thạnh phối hợp với Công an Phường 26, quận Bình Thạnh tiến hành kiểm tra hành chính bãi xe khách tại số C đường L, Phường B, quận T phát hiện Nguyễn Văn N, Nguyễn Duy B, Nguyễn Xuân T, Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Văn L, Trần Tuấn T, Bùi Ngọc P đang chơi đánh bạc Nguyễn Duy B hình thức lắc bầu cua ăn thua Nguyễn Duy B tiền. Thu giữ số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc, 01 bộ bầu cua, 01 đĩa Inox, 01 tô Inox. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an quận Bình Thạnh đưa các đối tượng về Công an Phường 26, quận Bình Thạnh lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Thạnh, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Duy B, Nguyễn Xuân T, Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Văn L, Trần Tuấn K, Bùi Ngọc P khai nhận như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Văn N khai: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/7/2022, sau khi dọn vệ sinh xe khách tại bãi xe số C đường L, Phường B, quận T thì Nguyễn Văn N lấy bộ Bầu cua ra lắc, một lúc sau thì mọi người đến chơi, Nguyễn Văn N làm cái được khoảng 15 đến 17 ván, số lượng người chơi dao động từ 08 đến 10 người, tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao Nhất là 300.000 đồng. Nguyễn Văn N mang theo 11.000.000 đồng, Nguyễn Văn N lấy 3.200.000 đồng ra để làm cái, số tiền còn lại 7.800.000 đồng là tiền của chủ xe. Quá trình chơi Nguyễn Văn N thắng 1.600.000 đồng

2. Bị cáo Nguyễn Duy B khai: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/7/2022, Nguyễn Duy B đến bãi xe số C đường L, Phường B, quận T chơi bầu cua ăn tiền. Khi đi Nguyễn Duy B mang theo 6.000.000 đồng, Nguyễn Duy B lấy 1.000.000 đồng ra chơi đánh bạc, thắng 800.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ của Nguyễn Duy B 6.800.000 đồng

3. Bị cáo Nguyễn Xuân T khai: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, Nguyễn Xuân T đến bãi xe số C đường L, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi bầu cua ăn tiền. Khi đến Nguyễn Xuân T mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Nguyễn Xuân T thắng 700.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ của Nguyễn Xuân T 1.600.000 đồng.

4. Bị cáo Lương Đăng T khai: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, tiến đến bãi xe số C đường L, Phường B, quận T chơi bầu cua ăn tiền. Khi đến Lương Đăng T mang theo 229.000 đồng và dùng số tiền này để đánh bạc, thua 70.000 đồng. Khi bắt thu giữ 159.000 đồng.

5. Bị cáo Thái Văn T khai: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/7/2022, Thái Văn T đang ngủ trên xe khách tại bãi xe số C đường L, Phường B, quận T. Sau khi ngủ dậy thì thấy lắc bầu cua nên Thái Văn T xuống chơi, Thái Văn T mang theo 29.500.000 đồng (Của chủ xe 29.000.000 đồng), lấy chơi 500.000 đồng ra chơi đánh bạc, thua 400.000 đồng. Khi bắt thu giữ 29.100.000 đồng.

6. Bị cáo Nguyễn Văn L khai: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, Linh đến bãi xe số C đường L, Phường B, quận T chơi bầu cua ăn tiền, Nguyễn Văn L mang theo 2.000.000 đồng, lấy 500.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.800.000 đồng.

7. Bị cáo Trần Tuấn T khai: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, Trần Tuấn T đang ngủ trên xe khách tại bãi xe số C đường L, Phường B, quận T thì thấy có lắc bầu cua nên Trần Tuấn T xuống chơi, Trần Tuấn T mang theo 18.600.000 đồng (của chủ xe 18.000.000 đồng), lấy 600.000 đồng đánh bạc, thua mất 200.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ 18.400.000 đồng.

8. Bị cáo Bùi Ngọc P khai: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, Phong đến bãi xe số C đường L, Phường B, quận T chơi bầu cua ăn tiền, Bùi Ngọc P mang theo 220.000 đồng và dùng số tiền này để đánh bạc, Trần Tuấn T không thắng không thua. Khi bị bắt thu giữ 120.000 đồng do cái còn thiếu của Bùi Ngọc P 100.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình cơ quan công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc thì Lê Văn H đến hiện trường nhặt số tiền 300.000 đồng bỏ vào túi, cơ quan công an thu giữ số tiền trên. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn N là 4.800.000 đồng, Nguyễn Duy B là 1.800.000 đồng, Nguyễn Xuân T là 1.600.000 đồng, Lương Đăng T là 229.000 đồng, Thái Văn T là 500.000 đồng, Nguyễn Văn L là 500.000 đồng, Trần Tuấn T là

600.000 đồng, Bùi Ngọc P là 220.000 đồng. Số tiền trên chiếu bạc là 200.000 đồng, số tiền 300.000 đồng Lê Văn H nhật tại hiện trường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lương Đăng T, Nguyễn Xuân T, Thái Văn T, Nguyễn Văn L, Trần Tuấn T, Bùi Ngọc P, Nguyễn Duy B phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022. Bị cáo tạm giam từ ngày 20/7/2022, đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam Nguyễn Duy B biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Như vậy bị cáo Nguyễn Văn N đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Đăng T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn T 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn T 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án; tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bị cáo Lương Đăng T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Bị cáo Thái Văn T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo
Bị cáo Nguyễn Duy B làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo
Bị cáo Trần Tuấn T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo
Bị cáo Nguyễn Xuân T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo
Bị cáo Nguyễn Văn L làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa, các bị cáo: Lương Đăng T, Thái Văn T, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Duy B bổ sung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết định tội, định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã nhận định: Đủ căn cứ xác định các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Duy B, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn là hợp lệ nên được xem xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo mức hình phạt 05 tháng tù là đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được truy tố; bị cáo Nguyễn Duy B mức hình phạt 09 tháng tù. Tòa án cấp phúc thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với tất cả các bị cáo; áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy B. Xét, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trên địa bàn là bến xe, là nơi có an ninh không tốt, các bị cáo còn góp phần làm mất trị an xã hội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới so với sơ thẩm. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Đăng T và Thái Văn T trình bày bào chữa: Bị cáo Lương Đăng T và Thái Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hiện bị cáo Thái Văn T có hoàn cảnh vô cùng khó khăn: vợ bị ung thư giai đoạn cuối, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không có người chăm sóc vợ con; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt hưởng án treo đối với bị cáo Lương Đăng T và Thái Văn T.

Bị cáo Nguyễn Duy B tự bào chữa: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc phạm tội của bị cáo không mang tính chất thường xuyên, bị cáo đánh bạc với mức tiền nhỏ, tham gia đánh bạc với tính chất “giải trí” khi trong thời gian chờ đợi tiếp tục chạy chuyến xe

khác; hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, vợ không có việc làm. So sánh với mức hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án là có phần nghiêm khắc hơn nhiều, nên đề nghị Hội Đồng xét xử áp chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

Bị cáo Tiên, Thái Văn T thống nhất với bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung. Các bị cáo khác không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng lúc 20/7/2022 tại bãi xe khách số C đường L, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Nguyễn Văn N, Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Duy B, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, Bùi Ngọc P đã bị Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang về hành vi đánh bạc Nguyễn Duy B hình thức lắc bầu của ăn thua Nguyễn Duy B tiền, tổng số tiền đánh bạc là 9.779.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 9.779.000 đồng dùng để đánh bạc)

Với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Duy B, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, Bùi Ngọc P đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 là đúng người, đúng tội không oan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Duy B, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, kháng cáo, kháng cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Về hình thức: Các bị cáo kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn là hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo mức hình phạt 05 tháng tù là đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là đã áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn T cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo bị nhiều bệnh, gia đình bị cáo có công với cách mạng; các bị cáo bị cáo khác không cung cấp thêm tình tiết mới. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn; là lao động chính trong gia đình, nên việc áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo gây ảnh hưởng không tốt đến gia đình các bị cáo; hiện tại các bị

cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú ổn định. Do đó, không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; các bị cáo có đủ điều kiện để xem xét hưởng án treo theo quy định tại Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và số 01/2022/NQ-HĐTO ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối Cao, nên kháng cáo của các bị cáo có căn cứ được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy B: Bị cáo có cùng hành vi và mức độ phạm tội như các bị cáo khác trong vụ án, nhưng phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn N là người làm cái, khởi xướng việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt với mức hình phạt là 5 tháng 21 ngày tù, nhưng xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc; bị cáo Nguyễn Duy B đánh bạc với số tiền ít; hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, vợ không có việc làm. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Nguyễn Duy B, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy B, sửa bản án sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Đăng T, Thái Văn T, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Đăng T 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt bị cáo Thái Văn T 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn T 05 (tháng) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện K. Rông Pa, tỉnh Gia Lai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (tháng) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện K. Rông Pa, tỉnh Gia Lai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (tháng) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Cần, huyện K. Rông Pa, tỉnh Gia Lai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

Các bị Nguyễn Duy B, Lương Đăng T, Thái Văn T, Trần Tuấn T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng

